

PHÁI TU'
Ông TRẦN VĂN PHÚ - Bà VÕ THỊ LIỄU

Phái 4 CHI NHẤT	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
--------------------	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4.5	Trần Văn Phú	Quảng Nam		
Vợ = Võ Thị Liễu				
41.6	Trần Văn Giai	Quảng Nam		
x	Trần Văn Viễn	Quảng Nam		
42.6	Trần Văn Vinh	Quảng Nam		
43.6	Trần Văn Tư	Quảng Nam		
x	Trần Thị Quý	Quảng Nam		
x	Trần Thị Hữu	Quảng Nam		
x	Trần Thị Vịt	Quảng Nam		
x	Trần Thị Vĩnh	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41.6	Trần Văn Giai	Quảng Nam		
Vợ = Hồ Thị Thi				
x	Trần Vô Danh	Quảng Nam		
x	Trần Văn Đoan	Quảng Nam		
411.7	Trần Văn Nghĩa	Quảng Nam		
412.7	Trần Văn Sô	Quảng Nam		
x	Trần Văn Sê	Quảng Nam		
x	Trần Thị Sô	Quảng Nam		
x	Trần Thị Mót	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411.7	Trần Văn Nghĩa	Quảng Nam		
Vợ = Phạm Thị Ngo				
x	Trần Thị Sừu	Quảng Nam		
4111.8	Trần Văn Chí	Quảng Nam		
x	Trần Văn Có	Quảng Nam		
4112.8	Trần Văn Choi	Quảng Nam		
4113.8	Trần Văn Tùy	Quảng Nam		
x	Trần Văn Trước	Quảng Nam		
x	Trần Thị Sau	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4111.8	Trần Văn Chí	Quảng Nam		
Vợ = Nguyễn Thị Du				
x	Trần Thị Phương	1936 - Quảng Nam	Ch: Lâm Tấn Chức	(Nhưng)
x	Trần Thị Dung	Quảng Nam		chết
Vợ = Nguyễn Thị Kén				
x	Trần Văn Toàn	Quảng Nam		chết
41111.9	Trần Văn Chung	1950 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41111.9	Trần Văn Chung	1950 - Quảng Nam	210 H/Vương, Trà My	
Vợ = Võ Thị Lua				
		1951 - Quảng Nam	Quảng Nam	
x	Trần Vô Danh	x		
x	Trần Văn Ky	1982 - Quảng Nam		
x	Trần Văn Thủy	1983 - Quảng Nam		
411111.10	Trần Văn Tình	1985 - Quảng Nam		
411112.10	Trần Văn Ân	1988 - Quảng Nam		
x	Trần Thị Ái	1990 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411111.10	Trần Văn Tình	1985 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
411112.10	Trần Văn Ân	1988 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4112.8	Trần Văn Choi	Quảng Nam		
Vợ = Nguyễn Thị Thúy				
x	Trần Thị Lai	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4113.8	Trần Văn Tùy	Quảng Nam		
Vợ = Ngô Thị Cái				
x	Trần Thị Diễm	Quảng Nam		
41131.9	Trần Văn Định	Quảng Nam		
41132.9	Trần Văn Tân	Quảng Nam		
41133.9	Trần Văn Lựu	Quảng Nam		
x	Trần Thị Hoa	Quảng Nam		
41134.9	Trần Văn Mai	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41131.9	Trần Văn Định			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41132.9	Trần Văn Tân			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41133.9	Trần Văn Lựu			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41134.9	Trần Văn Mai			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
412.7	Trần Văn Sô	Quảng Nam		
Vợ = Nguyễn Thị Hương				
4121.8	Trần Văn Quá	Quảng Nam		
4122.8	Trần Văn Nuôi	Quảng Nam		
4123.8	Trần Văn Cho	Quảng Nam		
4124.8	Trần Văn Lang (Xir	Quảng Nam		
4125.8	Trần Văn Lâm (Lân	Quảng Nam		
x	Trần Thị Thanh	Quảng Nam		
x	Trần Thị Kiên	Quảng Nam		
x	Trần Thị Được	Quảng Nam		
x	Trần Thị Rốt	Quảng Nam		
x	Trần Thị Thắm	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4125.8	Trần Văn Lâm (Lân)	Quảng Nam		
Vợ = Phan Thị Từu				
x	Trần Thị Hồng	Quảng Nam		
41231.9	Trần Cảnh	1958 - Quảng Nam		
x	Trần Thị Thôi			
41232.9	Trần An	1969 - Quảng Nam		
41233.9	Trần Yêm	xxxxx - Quảng Nam		
x	Trần Thị Mẹo			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
41231.9	Trần Cảnh	1958 - Quảng Nam	Sơn Phong, Hội An,	
Vợ = Nguyễn Thị Đây				
412311.10	Trần Trung Hiếu	1990 - Quảng Nam	Quảng Nam	

	42211.9	Trần Hồng Nam	Quảng Nam		
		Vợ = Huỳnh Thị Xin	Quảng Nam		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
4222.8	Trần Văn Khải	1918 - Quảng Nam			
	Vợ = Võ Thị Kiên	Quảng Nam			
42221.9	Trần Sĩ Hoàng	1957 - Quảng Nam			
42222.9	Trần Ngọc Anh	Quảng Nam			
42223.9	Trần Thanh Hùng	1960 - Quảng Nam			
42224.9	Trần Tiến Dũng	1962 - Quảng Nam			
42225.9	Trần Văn Tiến	1964 - Quảng Nam			
42226.9	Trần Quốc Việt	1965 - Quảng Nam			
42227.9	Trần Quốc Cường	1967 - Quảng Nam			
42228.9	Trần Quốc Thái	1969 - Quảng Nam			
42229.9	Trần Quốc Dân	1971 - Quảng Nam			
422210.9	Trần Quốc Bình	1973 - Quảng Nam			
x	Trần Thị Ánh Minh	1972 - Quảng Nam	Ch: Lê Thế Nhẫn	Quảng Nam	
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42221.9	Trần Sĩ Hoàng	1957 - Quảng Nam			
	Vợ = Nguyễn Thị Nở				
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42222.9	Trần Ngọc Anh				
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42223.9	Trần Thanh Hùng	1960 - Quảng Nam			
	Vợ = Nguyễn Thị Hương				
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42224.9	Trần Tiến Dũng	1962 - Quảng Nam	711 Phan Chu Trinh		
	Vợ = Phạm Thị Diễm	1973 - Hải Phòng	Tam Kỳ, Q Nam		
422241.10	Trần Việt Khoa	2006 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
422241.10	Trần Việt Khoa	2006 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42225.9	Trần Văn Tiến	1964 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42226.9	Trần Quốc Việt	1965 - Quảng Nam			
	Vợ = Nguyễn Thị Anh				
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42227.9	Trần Quốc Cường	1967 - Quảng Nam	711 Phan Chu Trinh		
	Vợ = Hồ Thanh Hiền	1966 - Quảng Nam	Tam Kỳ, Q Nam		
422271.10	Trần Văn Quốc	1989 - Quảng Nam			
422272.10	Trần Văn Bảo	1991 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
422271.10	Trần Văn Quốc	1989 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
422272.10	Trần Văn Bảo	1991 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42228.9	Trần Quốc Thái	1969 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
42229.9	Trần Quốc Dân	1971 - Quảng Nam	711 Phan Chu Trinh		
	Vợ = Lê Thị Nguyệt	1971 - Quảng Nam	Tam Kỳ, Q Nam		

x Trần Thùy Trang		2002 - Quảng Nam			
x Trần Quỳnh Trân		2005 - Quảng Nam			
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn	
422310.9	Trần Quốc Bình	1972 - Quảng Nam	711 Phan Chu Trinh	Tam Kỳ, Q Nam	
Vợ = Nguyễn Ngọc Thiếp		1977 - Quảng Nam	Tam Kỳ, Q Nam		
x Trần Anh Huyền		2000 - Quảng Nam			
x Trần Anh Thư		2005 - Quảng Nam			
4222101.10	Trần Anh Vũ	2009 - Quảng nam			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4222101.10	Trần Anh Vũ	2009 - Quảng nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4223.8	Trần Văn Thơm	Quảng Nam	Sài Gòn	Thống
Vợ = Mai Thị Hoa		Quảng Nam		
42231.9	Trần Vĩnh Phúc	1953 - Quảng Nam		
42232.9	Trần Vĩnh Phúc (An)	1955 - Quảng Nam		
42233.9	Trần Vĩnh Hòa	1957 - Quảng Nam	Chết	
42234.9	Trần Ngọc Ân	1958 - Quảng Nam		
42235.9	Trần Vĩnh Long	1959 - Quảng Nam	Chết	
42236.9	Trần Hoàng Mỹ	1960 - Quảng Nam		
x Trần Thị Diệu Thảo		1965 - Quảng Nam	Ch: Nguyễn V Linh	Sài gòn
x Trần Thị Thu Sương		1966 - Quảng Nam		
x Trần Thị Ánh Tuyết		1968 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42231.9	Trần Vĩnh Phúc	1953 - Quảng Nam	57/403Trần N Tông	Đại học
Vợ = Lê Thanh Hương		1956 - Thanh Hóa	F5Q9 Sài Gòn	
422311.10	Trần Vĩnh Huy Tường	1982 - Sài Gòn	Tel: 0913898955	
422312.10	Trần Vĩnh Từ Huy	1991 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422311.10	Trần Vĩnh Huy Tường	1982 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422312.10	Trần Vĩnh Từ Huy	1991 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42232.9	Trần Vĩnh Phúc (An)	1955 - Quảng Nam		chết
x Trần Thị Bích Ngọc		1997 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42234.9	Trần Ngọc Ân	1958 - Quảng Nam		
Vợ = Kim Oanh		1960 - Sài Gòn		
422341.10	Trần Minh Triết	1992 - Sài Gòn		
422342.10	Trần Minh Trung	1994 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422341.10	Trần Minh Triết	1992 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422342.10	Trần Minh Trung	1994 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42236.9	Trần Hoàng Mỹ	1960 - Quảng Nam		
Vợ = Đoàn Thị Mỹ Trinh		1974 - Huế		
422361.10	Trần Hoàng Tuấn	2001 - Sài Gòn		
x Trần Tuyết Nhung		2006 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

422361.10 Trần Hoàng Tuấn	2001 - Sài Gòn
---------------------------	----------------

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4224.8	Trần Văn Đuôi Vợ = Nguyễn Thị Lan	Quảng Nam Quảng Nam	Thạc Gián, Đà Nẵng	
42241.9	Trần Ngọc Thọ x Trần Thị Xuyên	1957 - Quảng Nam 1959 - Quảng Nam	Ch: Hồ Văn Bình	Đà Nẵng
42242.9	Trần Ngọc Thu x Trần Thị Yến	1961 - Quảng Nam 1963 - Quảng Nam		
42243.9	Trần Ngọc Ánh	1965 - Quảng Nam		
42244.9	Trần Ngọc Hiền	1967 - Đà Nẵng		
42245.9	Trần Ngọc Hậu x Trần Ngọc Túy Mai	1969 - Đà Nẵng xxxx - Đà Nẵng		
42246.9	Trần Hoàng Sinh	1972 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42241.9	Trần Ngọc Thọ Vợ = Nguyễn Thị Hậu	1957 - Quảng Nam 1964 - Quảng Nam		
422411.10	Trần Nguyễn Mạnh Huy x Trần Nguyễn Thy Thy	1988 - Đà Nẵng 1996 - Đà Nẵng		

422411.10 Trần Nguyễn Mạnh Huy	1988 - Đà Nẵng
Vợ = Trần Thị Thùy Duyên	1986 - Đà Nẵng

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42242.9	Trần Ngọc Thu Vợ = Trương Thị Hồng	1961 - Quảng Nam 1967 - Quảng Nam		
422421.10	Trần Hoàng Duy x Trần Ngọc Kiều Oanh	1988 - Đà Nẵng 1990 - Đà Nẵng		

422421.10 Trần Hoàng Duy	1988 - Đà Nẵng
Vợ = Huỳnh Thị Thu	1989 - Quảng Nam

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42243.9	Trần Ngọc Ánh Vợ = Nguyễn Thị Hậu	1965 - Quảng Nam 1969 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Huyền Trân	1993 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42244.9	Trần Ngọc Hiền Vợ = Trương Thị Thu Trâm	1967 - Đà Nẵng		
422441.10	Trần Kim Khánh	1999 - Đà Nẵng		
422442.10	Trần Kim Hà	2005 - Đà Nẵng		

422441.10 Trần Kim Khánh	1999 - Đà Nẵng
--------------------------	----------------

422442.10 Trần Kim Hà	2005 - Đà Nẵng
-----------------------	----------------

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42245.9	Trần Ngọc Hậu Vợ =	1969 - Đà Nẵng		
422451.10				

422451.10				
-----------	--	--	--	--

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42246.9	Trần Hoàng Sinh Vợ = Phùng Thị Tuyết	1974 - Đà Nẵng 1985 - Đà Nẵng		

422461.10	Trần Công Miinh	2000 - Đà Nẵng
-----------	-----------------	----------------

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
422461.10	Trần Công Minh	2000 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4225.8	Trần Văn Một	Quảng Nam	Quảng Ngãi	
Vợ = xxxxxxxx				
42251.9	Trần xxxx			
42252.9	Trần xxxx			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42251.9	Trần xxxx			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42252.9	Trần xxxx			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423.7	Trần Trừ	Quảng Nam	Duy Xuyên, Quảng Nam	
Vợ = Huỳnh Thị Rốt				
4231.8	Trần Văn Khương	Quảng Nam		
	x Trần Thị Roi	Quảng Nam	Ch: Văn Phú Hưng	
4232.8	Trần Văn Thơ	Quảng Nam		
	x Trần Thị Thái	Quảng Nam	Ch: Văn Phú Nường	
4233.8	Trần Bá	1924 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Màng	1926 - Quảng Nam	Ch: Văn Công Nhiên	
4234.8	Trần Nguyên	1929 - Quảng Nam		
	x Trần Văn Ký	Quảng Nam		
	x Trần Thị Biệt	Quảng Nam		1935
	x Trần Thị Đậu	Quảng Nam		
4235.8	Trần Thập	1935 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Nhứt	1936 - Quảng Nam	Ch: Nguyễn Quang Hiệp	
4236.8	Trần Nhi	1937 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4232.8	Trần Văn Thơ	Quảng Nam		
Vợ = Nguyễn Thị Tiên				
42321.9	Trần Văn Công	Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233.8	Trần Bá	1924 - 2015 Quảng Nam	Nam Phước	
Vợ = Hồ Thị Hoài				
			Duy Xuyên, Quảng Nam	
42331.9	Trần Thanh Tùng	1949 - Quảng Nam		
42332.9	Trần Thanh Hương	1955 - Quảng Nam		
42333.9	Trần Đình Thảo	1956 - Quảng Nam		
42334.9	Trần Đình Quý	1958 - Quảng Nam		
42335.9	Trần Đình Thứ	1960 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Tổ Tâm	1963 - Quảng Nam		
42336.9	Trần Đình An	1967 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42331.9	Trần Thanh Tùng	1949 - Quảng Nam	Nam Phước, Duy Xuyên	
Vợ = Nguyễn Thị Thủy				
			Quảng Nam	
423311.10	Trần Đình Điệp	1979 - Quảng Nam		Thạc sĩ CNTT
	x Trần Thị Kim Duyên	1980 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Kim Hạnh	1983 - Quảng Nam		
	x Trần Đình Phúc	1989 - Quảng Nam	Chết sơ sinh	
	x Trần Thị Kim Hà	1990 - Quảng Nam		Cử nhân kinh tế

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423311.10	Trần Đình Điệp	1979 - Quảng Nam	Tam Kỳ Quảng Nam	Thạc sĩ CNTT
Vợ = Huỳnh Thị Kim Thủy				
		1981 - Quảng Nam	Tel: 0918 379 555	

x Trần Phương Anh	2007 - Quảng nam
4233111.11 Trần Nhất Huy	2011 - Quảng Nam

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4233111.11	Trần Nhất Huy	2011 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42332.9	Trần Thanh Hương	1955 - Quảng Nam	N/Phước, Duy Xuyên	
	Vợ = Văn Thị Đa	1959 - Quảng Nam	Quảng Nam	
	x Trần Vô Danh		Tel: 0935 231147	
	x Trần Vô Danh			
423321.10	Trần Quang Khánh	1987 - Quảng Nam		Cử nhân CNTT
423322.10	Trần Quang Phát	1993 - Quảng Nam		Cử nhân CNTT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423321.10	Trần Quang Khánh	1988 - Quảng Nam		Cử nhân CNTT
	Vợ = Huỳnh Diệu Quỳnh			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423322.10	Trần Quang Phát	1992 - Quảng Nam		Cử nhân CNTT

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42333.9	Trần Đình Thảo	1957 - Quảng Nam	11/22 H/Phòng Đà Nẵng	
	Vợ = Bùi Thị Hương	1957 - Thừa Thiên Huế		
	x Trần Vô Danh	1982		
423331.10	Trần Quang Ngọc	1983 - Đà Nẵng		Cử nhân CNTT
423332.10	Trần Quang Thạch	1985 - Đà Nẵng		Thạc sĩ kinh tế

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423331.10	Trần Quang Ngọc	1983 - Đà Nẵng	Seattle - USA	Cử nhân CNTT
	Vợ = Phạm Mỹ Xuân	1982 - Sài Gòn		
4233311.11	Trần Gia Uy	2012 - USA		
4233311.12	Trần Gia Huy	2014 - USA		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42333111.11	Trần Gia Uy	2012 - USA		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42333112.11	Trần Gia Huy	2014 - USA		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423332.10	Trần Quang Thạch	1985 - Đà Nẵng		Thạc sĩ Kinh tế (Korea)
	Vợ = Lee Jee Eon	1988 - Hàn Quốc		
	x Trần Thị An Nhiên	2015 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42334.9	Trần Đình Quý	1958 - Quảng Nam	41 Tô Hiến Thành, Đà Nẵng	
	Vợ = Nguyễn Thị Lê	1965 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Kim Thư	1992 - Quảng Nam	Tel: 012 8774 1557	
423341.10	Trần Đình Tín	2003 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423341.10	Trần Đình Tín	2003 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42335.9	Trần Đình Thứ	1960 - Quảng Nam	Pleiku Gia Lai	
	Vợ = Ê-Chăm Ngọc Lan	1969 - Gia Lai	Tel : 0905 527 467	
423351.10	Trần Quang Thịnh	1988 - Gia Lai		
	x Trần Thị Kim Vy	1993 - Gia Lai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423351.10	Trần Quang Thịnh	1988 - Gia Lai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
-------	-----	--------------	---------	---------

42336.9	Trần Đình An	1967 - Quảng Nam	N/Phước, D/Xuyên	
Vợ = Trần Thị Kim Thoa 1971 - Quảng Nam				
423361.10	Trần Quang Thắng	1992 - Quảng Nam	Tel : 0914 223 848	
	x Trần Thị Kim Trâm	1996 - Quảng Nam		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423361.10	Trần Quang Thắng	1992 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234.8	Trần Nguyên	1929 - Quảng Nam	123/92 Bể Văn Đàn ĐN	
Vợ = Huỳnh Thị Mai (Đậu) 1933 - Quảng Nam				
42341.9	Trần Phước Sơn	1958 - Quảng Nam		
42342.9	Trần Ninh	1958 - Quảng Nam		
	x Trần Thị Tý			
	x Trần Thị Bích Thuận	1963 - Quảng Nam	Ch: Lâm Quang Phúc	Quảng Trị
	x Trần Thị Bích Vân	1967 - Quảng Nam	Ch: Matthew Champlin	USA
	x Trần Thị Oanh Vũ	1970 - Quảng Nam	Ch: Đặng Quang Thiệp	Thái Bình
	x Trần Văn Vô Danh			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42341.9	Trần Phước Sơn	1958 - Quảng Nam	45 Thi Sách Đà Nẵng	Kỹ sư cơ khí chế tạo
Vợ = Lê Thị Hanh 1955 - Đà Nẵng				
423411.10	Trần Quang Thái	1984 - Đà Nẵng		
423412.10	Trần Quang Huy	1989 - Phú Yên		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423411.10	Trần Quang Thái	1984 - Đà Nẵng	Chiba Japan	Kỹ sư cơ khí chế tạo
Vợ = Toran Kureha 1985 - Nhật Bản				
	Trần Hoàng Nhật	2014 - Nhật Bản		
4234111.11	(Shuuta Tran)			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234111.11	Trần Hoàng Nhật	2014 - Nhật Bản		Shuuta Tran

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423412.10	Trần Quang Huy	1989 - Phú Yên	Brisbane Australia	Kỹ sư điện lạnh
Vợ = Ngô Huyền Thục Trâm 1989 - Đà Nẵng				
	Trần Hoàng Long	2016 - Brisbane		
4234121.11	(Leo Tran)			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234121.11	Trần Hoàng Long	2016 - Australia		Leo Tran

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42342.9	Trần Ninh	1958 - Quảng Nam	An Khê, Đà Nẵng	Kỹ sư cầu đường
Vợ = Lê Thị Huệ 1960 - Quảng Nam				
423421.10	Trần Quang Tuấn	1980 - Đà Nẵng		
	x Trần Thị Kim Dung	Đà Nẵng	Ch: Đỗ Văn Đà	
423422.10	Trần Quang Khuê	1984 - Đà Nẵng		
	x Trần Thị Kim Chi	Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423421.10	Trần Quang Tuấn	1980 - Đà Nẵng	Liên Chiểu Đà Nẵng	Cử nhân kế toán
Vợ = Nguyễn Hoàng Thị Diệu 1983 - Quảng Nam				
	x Trần Nguyễn Chi Phương	2009 - Đà Nẵng		
4234211.11	Trần Hoàng Nam	2012 - Đà Nẵng		
	x Trần Nguyễn Vô Danh	2014 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4234211.11	Trần Hoàng Nam	2012 - Đà Nẵng		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423422.10	Trần Quang Khuê	1984 - Đà Nẵng	Liên Chiểu Đà Nẵng	Kỹ sư cầu đường

Vợ = Phạm Thị Cẩm Huyền 1987 - Đà Nẵng				
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4235.8	Trần Thập	1933 - Quảng Nam	G57 Mỹ Hòa 2,	
Vợ = Huỳnh Thị Ân 1935 - Thừa Thiên				
	x Trần Minh Dũng	1955 - Thừa Thiên	Sài gòn	
42351.9	Trần Minh Hùng	1956 - Thừa Thiên	Tel: 08 3718 3665	
	x Trần Thị Như Phượng	1958 - Thừa Thiên		
	x Trần Như Loan	1960 - Thừa Thiên		
42352.9	Trần Minh Quân	1962 - Gia Định		
	x Trần Như Trang	1964 - Gia Định		
42353.9	Trần Minh Duy	1965 - Gia Định		
	x Trần Vô Danh	1967 - Gia Định		
42354.9	Trần Minh Đức	1968 - Sài Gòn		
	x Trần Như Thủy	1970 - Gia Định		
42355.9	Trần Minh Linh	1972 - Gia Định		
	x Trần Vô Danh	1973 - Gia Định		
	x Trần Như Ngân Hà	1975 - Gia Định		
42356.9	Trần Minh Khánh	1977 - Đồng Nai		
	x Trần Minh Thái Dương	1981 - Đồng Nai		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42351.9	Trần Minh Hùng	1956 - Thừa Thiên	G57 Mỹ Hòa 2,	Cử nhân Anh văn
Vợ = Lê Thị Kim Tiền 1962 - Sài Gòn				
	x Trần Kim Hào	2002 - Sài Gòn	Hóc Môn, Sài Gòn	
	x Trần Vô Danh	2012 - Sài Gòn	Tel: 08 3718 3665	
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42352.9	Trần Minh Quân	1962 - Gia Định	G57 Mỹ Hòa 2,	
Vợ = Huỳnh Thị Mười 1965 - An Giang (ly dị)				
423521.10	Trần Quang Bính	1987 - An Giang	Hóc Môn, Sài Gòn	
Vợ = Đoàn Thị Phương Liên 1960 - Cần Thơ (chết)				
423522.10	Trần Quang Bảo	1989 - Đồng Nai		
423523.10	Trần Quang Đại	1998 - Bình Thuận		
Vợ = Hồ Thị Cúc 1970 - Tây Ninh				
423524.10	Trần Quang Huy	2007 - Tây Ninh		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423521.10	Trần Quang Bính	1987 - An Giang		
Vợ = Nguyễn Thị Ní Na 1988 - Thừa Thiên				
4235211.11	Trần Trường Thịnh	2009 - An Giang		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4235211.11	Trần Trường Thịnh	2009 - An Giang		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423522.10	Trần Quang Bảo	1989 - Đồng Nai		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423523.10	Trần Quang Đại	1998 - Bình Thuận		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
423524.10	Trần Quang Huy	2007 - Tây Ninh		
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42353.9	Trần Minh Duy	1965 - Gia Định	G57 Mỹ Hòa 2,	
Vợ = Mai Thị Thiện 1966 - Thanh Hóa				
423531.10	Trần Quang Diễn	1988 - Đồng Nai	Hóc Môn, Sài Gòn	
423532.10	Trần Quang Danh	1990 - Đồng Nai	Tel: 08 3718 3665	
	x Trần Vô Danh	1992 - Đồng Nai		
423533.10	Trần Quang Dự	2001 - Sài Gòn		

The diagram illustrates the following family structures and connections:

- Family 1 (Yellow):**
 - Trần Kim Trúc (2009 - Sài Gòn)
 - Trần Quang Diễn (1988 - Đồng Nai)
 - Trần Quang Danh (1990 - Đồng Nai)
 - Trần Quang Dự (2001 - Sài Gòn)
- Family 2 (Orange):**
 - Trần Minh Đức (1968 - Sài Gòn)
 - Trần Minh Linh (1972 - Gia Định)
 - Lương Minh Châu (1979 - Bến Tre)
 - Trần Kim Thụ (2003 - Sài Gòn)
 - Trần Kim Trâm (3007 - Sài Gòn)
 - Trần Vô Danh (2008 - Sài Gòn)
 - Trần Vô Danh (2010 - Sài Gòn)
 - Trần Quang Trí (2011 - Sài Gòn)
- Family 3 (Yellow):**
 - Trần Quang Trí (2011 - Sài Gòn)
- Family 4 (Orange):**
 - Trần Minh Khánh (1977 - Đồng Nai)
 - Vũ Uyên Vy (1976 - Sài Gòn)
 - Trần Kim Ngân (2007 - Sài Gòn)
 - Trần Vô Danh (2009 - Sài Gòn)
 - Trần Quang Khôi (2013 - Sài Gòn)
- Family 5 (Yellow):**
 - Trần Quang Khôi (2013 - Sài Gòn)
- Family 6 (Blue):**
 - Trần Nhi (1937-2009 - Q.Nam)
 - Nguyễn Thị Lựu (1950 - Quảng Nam)
 - Trần Thị Mỹ Linh
 - Trần Thị Yến Lê
 - Trần Văn Cẩm Huân (1987 - Đà Nẵng)
- Family 7 (Orange):**
 - Trần Văn Cẩm Huân (1987 - Đà Nẵng)
- Family 8 (Green):**
 - Trần Văn Khù (Quảng Nam)
 - Huỳnh Thị Nhúm
 - Trần Thị Phẩm
 - Trần Văn Hường
 - Trần Văn Năm (1936 - Quảng Nam)
- Family 9 (Blue):**
 - Trần Năm (1937/2008 - Q. Nam)
 - Nguyễn Thị Minh (1942 - Quảng Nam)
 - Trần Thị Diệu Long (1965 - Quảng Nam)
 - Trần Xuân Hoàng (1967 - Quảng Nam)
 - Trần Xuân Sơn (1969 - Quảng Nam)
 - Trần Xuân Đông (1971 - Đà Nẵng)
 - Trần Xuân Hòa (1973 - Đà Nẵng)

42415.9 Trần Xuân Dũng	1975 - Đà Nẵng
42416.9 Trần Xuân Hiệp	1975 - Đà Nẵng
x Trần Thị Diệu Linh	1982 - Đà Nẵng

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42411.9 Trần Xuân Hoàng	1967 - Quảng Nam	Hòa Thọ Tây, Cẩm Lệ		
Vợ = Ngô Thị Nguyên	1969 - Quảng Nam	Đà Nẵng		
424111.10 Trần Kim Thành	1993 - Đà Nẵng	Tel: 0906418114		
424112.10 Trần Kim Ngọc	1994 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424111.10 Trần Kim Thành	1993 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424112.10 Trần Kim Ngọc	1994 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42412.9 Trần Xuân Sơn	1969 - Quảng Nam	Phường Khuê Trung	Chết	
Vợ = Võ Thị Bích Liên	1970 -	Cẩm Lệ, Đà Nẵng		
424121.10 Trần Võ Quang	1996 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424121.10 Trần Võ Quang	1996 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42413.9 Trần Xuân Đông	1971 - Đà Nẵng	Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ		
Vợ = Mai Thị Mỹ Huệ	1972 -	Đà Nẵng		
x Trần Mai Thục Đoan	1999 - Đà Nẵng	Tel: 01287776948		
424131.10 Trần Mai Hưng	2006 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424131.10 Trần Mai Hưng	2006 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42414.9 Trần Xuân Hòa	1973 - Đà Nẵng	Hòa Thọ Đông, Cẩm Lệ		
Vợ = Ngô Thị Thủy	1973 -	Đà Nẵng		
424141.10 Trần Anh Kiệt	1999 - Đà Nẵng	Tel: 01207038952		
424142.10 Trần Anh Khoa	2008 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424141.10 Trần Anh Kiệt	1999 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424142.10 Trần Anh Khoa	2008 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
42415.9 Trần Xuân Dũng	1975 - Đà Nẵng	Hòa Phước, Hòa Vang		
Vợ = Võ Thị Hoa	1977 -	Đà Nẵng		
424151.10 Trần Xuân Ái	2000 - Đà Nẵng			
424152.10 Trần Xuân Ân	2002 - Đà Nẵng			
Vợ = Đinh Thị Thu	1975 -			
424153.10 Trần Xuân Hậu	2006 - Đà Nẵng			
x Trần Thị Hiền	2013 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424151.10 Trần Xuân Ái	2000 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424152.10 Trần Xuân Ân	2002 - Đà Nẵng			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
424153.10 Trần Xuân Hậu	2006 - Đà Nẵng			

432.7	Trần Văn Hiên
433.7	Trần Văn Đạt
	x Trần Thị Điền
434.7	Trần Văn Đồng
435.7	Trần Văn Ruộng
436.7	Trần Văn Bụi
	x Trần Vô Danh
437.7	Trần Văn Bờ
438.7	Trần Văn Rào

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
433.7	Trần Văn Đạt			
	Vợ = Nguyễn Thị Qua			
	x Trần Văn Mẫu			
	x Trần Vô Danh			
	x Trần Thị Quế			
4332.8	Trần Văn Hường			
4333.8	Trần Văn Trợ			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435.7	Trần Văn Ruộng			
	Vợ = Nguyễn Thị Cường			
	Vợ = Trần Thị Minh			
	x Trần Thị Nuôi			
	x Trần Vô Danh			
	x Trần Vô Danh			
	x Trần Văn Hòa			
4351.8	Trần Văn Phước			
4352.8	Trần Văn Bình			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4351.8	Trần Văn Phước	Quảng Nam	Tân Hiệp Long Thành	
	Vợ = Lê Thị Thanh	Quảng Nam	Đồng Nai	
	x Trần Vô Danh			
	x Trần Thị Hoa			
	x Trần Thị Hồng Quyên			
43521.9	Trần Văn Quyền	1983 - Quảng Nam		
43522.9	Trần Văn Quỳnh	1985 - Quảng Nam		
43523.9	Trần Văn Quý	1988 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43521.9	Trần Văn Quyền	1983 - Quảng Nam	Tân Hiệp Long Thành	
	Vợ = Đỗ Hoàng Thúy Vy	1988 - Vũng Tàu	Đồng Nai	
435211.10	Trần Hoàng Sang	2014 - Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435211.10	Trần Hoàng Sang	2014 - Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43522.9	Trần Văn Quỳnh	1985 - Quảng Nam	Tân Hiệp Long Thành	
	Vợ = Nguyễn Ngọc Thúy	1985 - Đồng Nai	Đồng Nai	
435221.10	Trần Quốc Bảo	2011 - Đồng Nai		
	x Trần Ngọc Tuyết Nhi	2015 - Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
435221.10	Trần Quốc Bảo	2011 - Đồng Nai		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43523.9	Trần Văn Quý	1988 - Quảng Nam	T/Hiệp L/Thành, Đ/Nai	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4352.8	Trần Văn Bình	Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	

Vợ = Đoàn Thị Ba		Quảng Nam	Quảng Nam
x Trần Thị Phi			
x Trần Vô Danh			
x Trần Thị Thủy			
43521.9	Trần Văn Hào	1989 - Quảng Nam	
x Trần Thị Quang			
43522.9	Trần Văn Ân	1994 - Quảng Nam	
x Trần Thị Thùy			

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43521.9	Trần Văn Hào	1989 - Quảng Nam	Bình Lâm Hiệp Đức	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43522.9	Trần Văn Ân	1994 - Quảng Nam	Bình Lâm Hiệp Đức	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437.7	Trần Văn Bờ			
Vợ = Tô Thị Khuyển		1914 - Quảng Nam	B/Lâm, H/Đức, Q/Nam	Thọ trên 100 tuổi
4371.8 Trần Văn Bồng				
4372.8 Trần Văn Chơn				
4373.8 Trần Văn Ba				
x Trần Thị Bốn				
4374.8 Trần Văn Năm				
4375.8 Trần Văn Sáu				
x Trần Thị Bảy				
x Trần Thị Tám				
x Trần Thị Chín				
x Trần Thị Mười				
438.7 Trần Văn Rào				

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4371.8	Trần Văn Bồng		B/lâm, H/đức, Qnam	
Vợ = Lê Thị Má				
x Trần Thị Hồng				
x Trần Thị Ngại				
43711.9	Trần Văn Ngọc	1966 - Quảng Nam		
43712.9	Trần Văn Ngà			
x Trần Thị Hoa				
43713.9	Trần Văn Lan			
x Trần Thị Huyền				

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43711.9	Trần Văn Ngọc	1966 - Quảng Nam	Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam	
Vợ = Trần Thị Châu		1966 - Quảng Nam		
437111.10	Trần Văn Thạch	1990 - Quảng Nam		
437112.10	Trần Văn Anh	1995 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437111.10	Trần Văn Thạch	1990 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437112.10	Trần Văn Anh	1995 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43712.9	Trần Văn Ngà		Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam	
Vợ = Đoàn Thị Tâm		1970 - Quảng Nam		
x Trần Thị Thành		1993 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43713.9	Trần Văn Lan		Bình lâm, Hiệp đức, Quảng Nam	
Vợ = Vũ Thị Phước		1980 - Quảng Nam		

437131.10	Trần Văn Lý	2000 - Quảng Nam
437132.10	Trần Văn Tịnh	2008 - Quảng Nam

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437131.10	Trần Văn Lý	2000 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437132.10	Trần Văn Tịnh	2008 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4372.8	Trần Văn Chon		Đ/c: Sài Gòn	
Vợ = Trần Thị Chinh				
x Trần Thị Kim Yến				
x Trần Thị Kim Anh				
x Trần Thị Thanh Thúy				
x Trần Thị Thúy Vân				
x Trần Kim Long				
x Trần Thị Kim Ngà				
x Trần Văn Dũng				
x Trần Thị Nguyệt Ánh				
x Trần Thị Kim Khuê				
x Trần Thị Bích Trang				

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
4375.8	Trần Văn Sáu		Bình Lâm, Hiệp Đức	
Vợ = Trần Thị Thời				
x Trần Thị Tiên				
x Trần Thị Hiền				
43751.9	Trần Văn Hùng	1977 - Quảng Nam		
43752.9	Trần Văn Hậu	1981 - Quảng Nam		
x Trần Thị Hà				
43753.9	Trần Văn Hữu	1986 - Quảng Nam		
43754.9	Trần Văn Hương	1988 - Quảng Nam		
43755.9	Trần Văn Bưởi	1900 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43751.9	Trần Văn Hùng	1977 - Quảng Nam	Bình lâm, Hiệp đức,	
Vợ = Nguyễn Thị Huệ Hương 1976 - Đồng Tháp				
437511.10	Trần Văn Hùng Quang	2005 - Sài Gòn	Quảng Nam	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437511.10	Trần Văn Hùng Quang	2005 - Sài Gòn		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43752.9	Trần Văn Hậu	1981 - Quảng Nam	Bình lâm, Hiệp đức,	
Vợ = Ngô Thị Tâm 1986 - Quảng Nam				
437521.10	Trần Văn Nhật Trường	2013 - Quảng Nam	Quảng Nam	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
437521.10	Trần Văn Nhật Trường	2013 - Quảng Nam		

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43753.9	Trần Văn Hữu	1986 - Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43754.9	Trần Văn Hương	1988 - Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	

Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43755.9	Trần Văn Bưởi	1900 - Quảng Nam	Bình Lâm, Hiệp Đức	
Vợ = Huỳnh Thị Hòa 1991 - Quảng Nam				

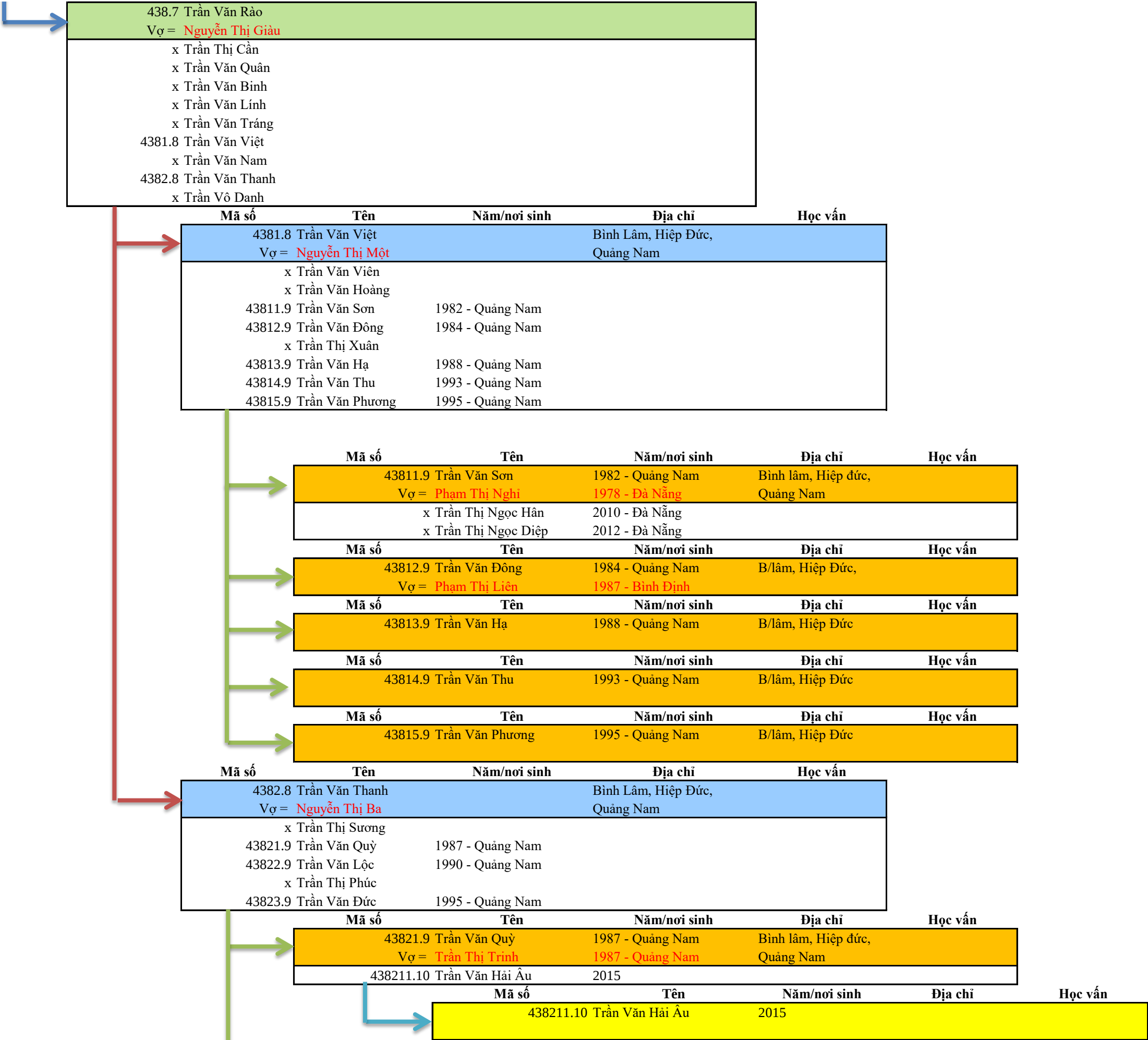
Mã số

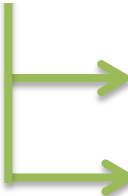
Tên

Năm/nơi sinh

Địa chỉ

Học vấn





Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43822.9	Trần Văn Lộc	1990 - Quảng Nam	B/lâm, Hiệp Đức	
Mã số	Tên	Năm/nơi sinh	Địa chỉ	Học vấn
43823.9	Trần Văn Đức	1995 - Quảng Nam	B/lâm, Hiệp Đức	

